**Biến đổi khí hậu ngày càng khốc liệt và cực đoan**

Biến đổi khí hậu đang khiến cho các hiện tượng thời tiết, khí hậu cực đoan biến động mạnh hơn cả về không gian và thời gian, xảy ra với tần suất nhiều hơn và diễn biến ngày càng bất thường hơn.

Đây là vấn đề toàn cầu đòi hỏi nỗ lực ứng phó của từng quốc gia cũng như sự hợp tác chặt chẽ của cộng đồng quốc tế. Trong những năm qua, Việt Nam là một trong những quốc gia chịu tác động lớn từ biến đổi khí hậu và đã có nhiều nỗ lực ứng phó tích cực.

Cùng trao đổi với ông Trần Quang Năng, Vụ Quản lý dự báo - Tổng cục Khí tượng thủy văn để hiểu rõ hơn về nguyên nhân, thách thức cũng như giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu đang diễn ra ngày càng khốc liệt và cực đoan.

PV: Các nhà khoa học cho biết ngày càng có nhiều bằng chứng rõ ràng hơn cho thấy biến đổi khí hậu (BĐKH) sẽ khiến các cơn bão, lũ quét, cháy rừng và các thảm họa thiên nhiên khác có sức tàn phá khốc liệt hơn, xin ông cho biết tình trạng BĐKH đang diễn ra cực đoan như thế nào trên quy mô toàn cầu và ở Việt Nam?

Ông Trần Quang Năng:

Biến đổi khí hậu (BĐKH) đang là một trong những thách thức lớn nhất đối với nhân loại, có tác động bất lợi trên nhiều lĩnh vực của đời sống trên cả quy mô toàn cầu, khu vực và quốc gia. BĐKH không những khiến nhiệt độ tăng và nước biển dâng, mà còn khiến cho các hiện tượng thời tiết, khí hậu cực đoan biến động mạnh hơn cả về không gian và thời gian, xảy ra với tần suất nhiều hơn và diễn biến bất thường hơn.

Số liệu quan trắc cho thấy nhiệt độ bề mặt toàn cầu đang tăng với tốc độ đáng báo động. Báo cáo của Ban liên chính phủ về BĐKH (IPCC) kết luận rằng nhiệt độ trung bình toàn cầu hiện đang ở mức khoảng 1,10C so với thời kỳ tiền công nghiệp và nhiệt độ trên đất liền tăng nhanh hơn trên đại dương. Thập kỷ đầu của thế kỷ 21 nóng hơn bất kỳ giai đoạn nào khác trong 125.000 năm trở lại đây. 2021 là năm thứ 7 liên tiếp có nhiệt độ toàn cầu cao nhất trong lịch sử quan trắc.

Ở Việt Nam:

- Số lượng các cơn bão có cường độ mạnh có xu thế tăng. Mùa mưa bão hiện nay có xu hướng kết thúc muộn hơn trước đây và nhiều cơn bão đổ bộ vào khu vực phía Nam trong những năm gần đây.

- Mưa lớn, dông, lốc mưa đã xảy ra bất thường hơn về thời gian, địa điểm, tần suất và cường độ. Mưa lớn và đặc biệt lớn xảy ra thường xuyên trên diện rộng và cục bộ đã gây lũ lớn, ngập lụt, lũ quét, sạt lở đất nghiêm trọng tại nhiều khu vực trên phạm vi toàn quốc, trong đó có thể kể đến đợt mưa đặc biệt lớn kéo dài trong 5 ngày cuối tháng 7, đầu tháng 8/2015 tại Quảng Ninh có tần suất xảy ra hàng nghìn năm một lần; Đợt mưa lớn kỷ lục ở đảo Phú Quốc từ ngày 2/8 đến ngày 9/8/2019 (8 ngày) đã lên tới hơn 1000mm (chiếm 40% tổng lượng mưa năm), mưa lớn lịch sử năm 2020 ở các tỉnh miền Trung, có nơi gấp 3,5 đến 5 lần trung bình nhiều năm.

- Lũ quét và trượt lở đất cũng xảy ra nhiều hơn, khốc liệt hơn ở vùng núi Bắc bộ, Tây Nguyên và cả Trung bộ (vùng mà trước đấy thường ít xảy ra), nguyên nhân do tác động của BĐKH nên hiện tượng mưa cực đoan thường xuất hiện hơn dẫn đến nguy cơ xảy ra lũ quét ngày càng cao.

- Dưới tác động của biến đổi khí hậu, gần như chắc chắn nắng nóng sẽ xảy ra với tần suất và cường độ ngày càng gay gắt hơn. Hạn hán và do thiếu hụt dòng chảy nên hiện tượng xâm nhập mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long và khu vực ven biển Trung bộ ngày càng nghiêm trọng hơn. Chỉ trong khoảng 5 năm chúng ta đã phải đối mặt với hai mùa khô hạn hán, xâm nhập mặn đặc biệt nghiêm trọng (2015/2016 và 2019/2020), ảnh hưởng lớn đến kinh tế - xã hội và đời sống nhân dân.

PV: Việt Nam là nước chịu ảnh hưởng khá nặng nề do BĐKH và ngày càng lớn, tác động đến nhiều lĩnh vực kinh tế - xã hội. Ông có thể dự đoán tình hình trong tương lai sẽ như thế nào?

Ông Trần Quang Năng:

Theo các báo cáo gần đây của IPCC cho thấy, BĐKH đã đang xảy ra và không thể đảo ngược, BĐKH đã làm gia tăng hiện tượng thời tiết khí hậu cực đoan, bất thường cả về cường độ và tần suất. Các báo cáo cũng chỉ ra rằng: Nắng nóng, hạn hán, bão mạnh, mưa lớn cực đoan, nước biển dâng sẽ gia tăng về cường độ, tần suất và quy mô. Các báo cáo cho rằng Việt Nam là một trong những quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nhất của BĐKH.

Cần lưu ý rằng, rất khó để đánh giá một hiện tượng thiên tai cụ thể là hậu quả trực tiếp của BĐKH, nhưng BĐKH có thể khẳng định làm gia tăng các thiên tai về cường độ, tần suất như đã nói ở trên.

BĐKH hay sự nóng lên toàn cầu đa phần có tác động tiêu cực đến các hoạt động kinh tế - xã hội loài người và cụ thể là ảnh hưởng đến đời sống người dân. Trong tương lai các hiện tượng thiên tai sẽ xảy ra nhiều hơn về cả tần suất và cường độ và sẽ gây thiệt hại nặng nề về con người và tài sản hơn. Có lẽ trong tương lai chúng ta sẽ dần phải làm quen và thích ứng với các điều “bất thường và khắc nghiệt” của thời tiết và khí hậu.

PV: Như ông đã nói, BĐKH rõ ràng đã đe doạ tới việc thực hiện mục tiêu xoá đói giảm nghèo và các mục tiêu phát triển bền vững của Việt Nam nếu chúng ta không có một kế hoạch tổng thể với tầm nhìn dài hạn để thích ứng với BĐKH. Vậy chúng ta đã có kế hoạch tổng thể để thích ứng với BĐKH chưa, thưa ông?

Ông Trần Quang Năng:

Ngày 20 tháng 7 năm 2020, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 1055/QĐ-TTg về việc ban hành “Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050”.

Mục tiêu chung Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu nhằm giảm thiểu tính dễ bị tổn thương và rủi ro trước những tác động của biến đổi khí hậu thông qua việc tăng cường khả năng chống chịu, năng lực thích ứng của cộng đồng, các thành phần kinh tế và hệ sinh thái; thúc đẩy việc lồng ghép thích ứng với biến đổi khí hậu vào hệ thống chiến lược, quy hoạch.

Mục tiêu cụ thể nhằm:

- Nâng cao hiệu quả thích ứng với biến đổi khí hậu thông qua việc tăng cường công tác quản lý nhà nước về biến đổi khí hậu, trong đó có hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu, thúc đẩy việc lồng ghép thích ứng với biến đổi khí hậu vào hệ thống chiến lược, quy hoạch.

- Tăng cường khả năng chống chịu và nâng cao năng lực thích ứng của cộng đồng, các thành phần kinh tế và hệ sinh thái thông qua việc đầu tư cho các hành động thích ứng, khoa học và công nghệ, nâng cao nhận thức để sẵn sàng điều chỉnh trước những thay đổi của khí hậu.

- Giảm nhẹ rủi ro thiên tai và giảm thiểu thiệt hại, sẵn sàng ứng phó với thiên tai và khí hậu cực đoan gia tăng do biến đổi khí hậu.

Trong đó, chú trọng vào 03 nhóm nhiệm vụ, giải pháp:

Nâng cao hiệu quả thích ứng với biến đổi khí hậu thông qua việc tăng cường công tác quản lý nhà nước về biến đổi khí hậu và thúc đẩy việc lồng ghép thích ứng với biến đổi khí hậu vào hệ thống chiến lược, quy hoạch.

Tăng cường khả năng chống chịu và nâng cao năng lực thích ứng của cộng đồng, các thành phần kinh tế và hệ sinh thái thông qua việc đầu tư cho các hành động thích ứng, khoa học và công nghệ, nâng cao nhận thức để sẵn sàng điều chỉnh trước những thay đổi của khí hậu.

Giảm nhẹ rủi ro thiên tai và giảm thiểu thiệt hại, sẵn sàng ứng phó với thiên tai và khí hậu cực đoan gia tăng do biến đổi khí hậu.

Để đạt được mục tiêu kế hoạch quốc gia, việc phân kỳ thực hiện như sau:

Giai đoạn 2021 - 2025: Tập trung hoàn thiện cơ chế chính sách thích ứng với biến đổi khí hậu; chuẩn bị cơ sở pháp lý và điều kiện kỹ thuật nhằm thúc đẩy lồng ghép nội dung biến đổi khí hậu vào các chính sách, hệ thống chiến lược, quy hoạch; triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp ưu tiên thích ứng với biến đổi khí hậu, nâng cao năng lực ứng phó với thiên tai, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai và những diễn biến bất thường của khí hậu, thời tiết.

 Giai đoạn 2026 - 2030: Tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước về biến đổi khí hậu, phối hợp, lồng ghép các hoạt động trong triển khai các nhiệm vụ, giải pháp nhằm nâng cao năng lực của các ngành, lĩnh vực, các thành phần kinh tế, cộng đồng và hệ sinh thái để tăng cường khả năng chống chịu, sẵn sàng điều chỉnh trước những thay đổi của khí hậu. Tiếp tục nâng cao năng lực chống chịu của hệ thống cơ sở hạ tầng, khả năng thích ứng của hệ sinh thái tự nhiên, đa dạng sinh học; tăng cường khả năng phục hồi của hệ sinh thái tự nhiên và bảo vệ, bảo tồn đa dạng sinh học trước tác động của biến đổi khí hậu. Thúc đẩy các hành động thích ứng mang lại lợi ích trong giảm nhẹ rủi ro do biến đổi khí hậu và hiệu quả về mặt kinh tế, xã hội, môi trường. Giám sát và đánh giá tác động của các hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu trên thế giới đối với Việt Nam, xác định các giải pháp giảm thiểu tác động và tận dụng cơ hội cho phát triển kinh tế - xã hội.

Tầm nhìn đến năm 2050: Giai đoạn sau năm 2030 cho đến năm 2050 sẽ phát huy kết quả đạt được của giai đoạn 2021 - 2030, tiếp tục tăng cường năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu của con người, cơ sở hạ tầng và các hệ thống tự nhiên, nhằm bảo vệ và nâng cao chất lượng cuộc sống, bảo đảm an ninh lương thực, an ninh năng lượng, an ninh nguồn nước, bình đẳng giới, an sinh xã hội, sức khỏe cộng đồng, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, phát triển bền vững quốc gia trong bối cảnh biến đổi khí hậu và an toàn trước thiên tai. Thực hiện lồng ghép thích ứng với biến đổi khí hậu trong tất cả các hoạt động kinh tế - xã hội nhằm chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, tận dụng các cơ hội từ biến đổi khí hậu để phát triển kinh tế - xã hội, đóng góp tích cực với cộng đồng quốc tế trong ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ hệ thống khí hậu trái đất.

PV: Chúng ta cần thực hiện những giải pháp cấp thiết nào để nâng cao năng lực cộng đồng thích ứng với BĐKH, thưa ông?

Ông Trần Quang Năng:

Nhằm hạn chế những ảnh hưởng tiêu cực và tận dụng những mặt tích cực của BĐKH dựa trên cơ sở đánh giá khách quan và những dự báo có tính dài hạn để từ đó có những giải pháp phù hợp. Cụ thể như sau:

- Xây dựng, cập nhật kịch bản đưa ra do BĐKH, nhất là kịch bản nước biển dâng làm căn cứ, có sở cho các ngành và địa phương.

- Quy hoạch và xây dựng chính sách cần phải lồng ghép yếu tố BĐKH để có biện pháp chủ động ứng phó phù hợp với những ảnh hưởng của BĐKH đối với từng ngành, lĩnh vực và từng vùng phù hợp với thực tiễn đang và sẽ diễn ra. Các phương án quy hoạch phù hợp đối với hoạt động sản xuất các ngành, lĩnh vực, phân bố dân cư và chuyển đổi phát triển kinh tế theo cơ cấu ngành và cơ cấu lãnh thổ phù hợp.

- Cần có những giải pháp cho từng ngành, lĩnh vực và từng vùng đối với ảnh hưởng của BĐKH xét trong bối cảnh mới. Trước hết chú trọng tới ngành nông nghiệp trong việc cơ cấu lại cây trồng, vật nuôi do những ảnh hưởng của BĐKH không chỉ chống chịu mà còn mang lại hiệu quả kinh tế cao nhất.

- Đánh giá những ảnh hưởng tiêu cực của BĐKH để có những giải pháp phù hợp, trong đó cần biến những thách thức của BĐKH thành những cơ hội để chủ động giảm thiểu và thích ứng dựa trên nguyên tắc giải quyết hài hòa, tính hiệu quả, phù hợp với diễn thế của thiên nhiên được đặt lên hàng đầu.

- Tăng cường khả năng chống chịu trước ảnh hưởng của BĐKH, phát triển các mô hình kinh tế dựa vào hệ sinh thái, dựa vào cộng đồng và dựa vào tự nhiên cho mỗi địa phương, lấy kiến thức bản địa kết hợp với khoa học công nghệ mới đầu tư phát triển, đặt sinh kế và sự an toàn của người dân lên hàng đầu. Từ những kết quả đạt được, nhân rộng mô hình cho từng địa phương, cho từng vùng.

- Tăng cường phổ biến, truyền thông, nâng cao nhận thức về ảnh hưởng của BĐKH cho mọi tầng lớp nhân dân, các cấp, các ngành nhất là những diễn biến trong bối cảnh mới.

- Tăng cường hợp tác toàn cầu, chỉ có toàn cầu chung tay với nhau mới có thể giảm thiểu và thích ứng với BĐKH vì BĐKH xảy ra ở quy mô toàn cầu không chỉ riêng 1 quốc gia, lãnh thổ nào, chỉ một mình Việt Nam sẽ không giải quyết được; bên cạnh đó hợp tác quốc tế giúp nắm bắt cơ hội để có những chuyển giao về khoa học công nghệ thế hệ mới, đầu tư tài chính và kinh nghiệm quốc tế trong ứng phó với BĐKH.

Do vậy, việc dự báo những ảnh hưởng của BĐKH, nhất là xây dựng kịch bản cho những năm tới đến cuối thế kỷ 21 có ý nghĩa hết sức quan trọng, để đảm bảo tính hiệu quả, chính xác cần mở rộng quan hệ quốc tế và tận dụng nguồn lực bên ngoài, nhất là KHCN thế hệ mới, con người và tài chính.

PV: Bão, lũ, sạt lở đất,... những thảm họa thiên tai xảy ra vừa qua tại miền Trung đã minh chứng cho sự biến đổi khí hậu ngày càng khốc liệt, cực đoan, miền Trung cần làm gì để ứng phó và giảm thiệt hại do thiên tai gây ra, thưa ông?

Ông Trần Quang Năng:

Miền Trung là nơi chịu ảnh hưởng của hầu hết các loại thiên tai thường xảy ra ở Việt Nam nhưng với tần suất cao hơn và mức độ mạnh hơn như: bão, lũ, hạn hán, xâm nhập mặn, lũ quét, sạt lở đất, lốc, sét, mưa đá,... Trong đó phổ biến nhất là bão, lũ, lũ quét, hạn hán và sạt lở đất.

Trước tình hình trên, Chiến lược quốc gia về phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã nêu rõ các giải pháp để nhằm giảm thiểu thiệt hại do thiên tai tại vùng. Cụ thể, chủ động phòng, tránh, thích nghi với thiên tai, trọng tâm là chủ động phòng, chống bão, lũ, ngập lụt, hạn hán, sạt lở đất và sạt lở bờ sông, bờ biển. Trong đó, tập trung nâng cao chất lượng dự báo thiên tai, đặc biệt là dự báo sớm để chủ động ứng phó, nhất là đối với bão, mưa, lũ, ngập lụt, hạn hán. Xây dựng, củng cố hệ thống cảnh báo đa thiên tai, theo dõi và giám sát mưa, lũ, sạt lở đất, ngập lụt kết hợp với hệ thống cơ sở hạ tầng hiện có, trong đó ưu tiên hệ thống quan trắc kết hợp cảnh báo mưa,…

Hướng dẫn xây dựng nhà ở, công trình kết hợp sơ tán dân đảm bảo an toàn trước thiên tai, nhất là bão, lũ, ngập lụt; thực hiện chính sách hỗ trợ hộ nghèo, gia đình chính sách xây dựng nhà ở phòng tránh thiên tai.

Bên cạnh đó, củng cố, nâng cấp bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước, đê biển, đê cửa sông, công trình thuỷ lợi, phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển. Vận hành hiệu quả hồ chứa nước đảm bảo an toàn công trình, vùng hạ du, đồng thời phục vụ phòng, chống lũ, hạn hán, xâm nhập mặn.

Đi cùng với đó, phân vùng rủi ro, lập bản đồ cảnh báo thiên tai, nhất là khu vực có nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất chi tiết đến cấp xã, cập nhật bản đồ ngập lụt hạ du các hồ chứa ứng với các kịch bản xả lũ và vỡ đập, bản đồ ngập lụt do bão mạnh, siêu bão, bản đồ ngập lụt các lưu vực sông; xây dựng công trình phòng, chống lũ quét, sạt lở đất tại các khu vực trọng điểm, xung yếu. Chủ động di dời dân cư sinh sống tại khu vực ven sông, suối, sườn đồi núi, ven biển có nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở, khu vực thấp trũng bị ngập sâu. Tổ chức xây dựng, rà soát, diễn tập, triển khai phương án phòng chống thiên tai, đặc biệt là sơ tán dân cư khẩn cấp và khắc phục hậu quả khi xảy ra tình huống nguy hiểm tại những khu vực chưa thể di dời theo phương châm 4 tại chỗ.

Ngoài ra, quản lý chặt chẽ việc xây dựng nhà ở, cơ sở hạ tầng, nhất là khu dân cư, khu du lịch, khu nghỉ dưỡng ven sông, ven biển, công trình giao thông; khắc phục tình trạng xây dựng nhà ở, công trình tại khu vực nguy cơ sạt lở, cản trở dòng chảy, lấn chiếm lòng sông, suối, bạt sườn dốc để xây dựng công trình, nhà ở làm gia tăng rủi ro thiên tai. Tăng cường quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, nâng cao chất lượng rừng, nhất là rừng tự nhiên, rừng ngập mặn cửa sông, ven biển, phòng hộ đầu nguồn,…

Xin cảm ơn ông về cuộc trò chuyện!q

LINH NHI (Thực hiện)